

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/DS-ST
Ngày: 11-11-2024
V/v “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

Bà Phan Thị Khánh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2024/TLST-DS ngày 12/8/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2024/QĐXXST-DS ngày 16/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 260/2024/QĐST-DS ngày 11/10/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG TT.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (theo văn bản ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Tuấn - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Lê Nguyên - Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (theo văn bản ủy quyền số 2798/2024/GUQ-TGD ngày 02/6/2024), vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1983, vắng mặt.

Nơi ĐKTT: Tổ 10 cũ (tổ 05 mới), phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ đăng ký tạm trú: Hẻm 166 Hai Bà Trưng, tổ 4, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2023, bản tự khai ngày 11/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, ông Thân Lê Nguyên trình bày:

Ngày 09/6/2017, ông P có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Phước, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Loại thẻ: Visa, số thẻ: 472075 – 8561, hạn mức: 50.000.000 đồng, ngày ký hợp đồng: 09/6/2017, lãi suất áp dụng: 2,6%.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Phước đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 152.718.839 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Phước đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 154.355.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước.
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ.
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Tổng số tiền ông Phước thanh toán 154.355.000 đồng sẽ được trừ thanh toán cho các khoản phí, lãi trước, số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch, cụ thể: trừ vào tổng tiền lãi trong hạn: 47.563.515 đồng & Phí trễ hạn thanh toán: 4.301.740 đồng & phí vượt hạn mức: 1.434.325 đồng & phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,...): 6.054.000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 152.718.839 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu khi chuyển quá hạn là 57.717.419 đồng; cụ thể: 154.355.000 đồng – 47.563.515 đồng – 4.301.740 đồng – 1.434.325 đồng – 6.054.000 đồng = 95.001.420 đồng. 152.718.839 đồng - 95.001.420 đồng = 57.717.419 đồng.

Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Phước vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Phước vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 57.717.419 đồng sang quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,9% (lãi suất trong hạn 2,6% x 150%) (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 11/11/2024, ông Phước còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 57.717.419 đồng.
- Lãi quá hạn: 83.736.828 đồng.

- Tổng cộng: 141.454.247 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Phước, yêu cầu ông Phước có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Phước trả nợ, tuy nhiên ông Phước vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Nguyễn Thành Phước:

Buộc ông Nguyễn Thành Phước phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 11/11/2024 là 141.454.247 đồng (*Một trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm năm mươi bốn ngàn, hai trăm bốn bảy đồng*) trong đó:

- Nợ gốc: 57.717.419 đồng.

- Lãi quá hạn: 83.736.828 đồng.

Và ông Nguyễn Thành Phước có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/11/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Thành P không trình bày ý kiến.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn chuẩn bị xét xử, trình tự thủ tục phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thành P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 11/11/2024 là 141.454.247 đồng trong đó:

- Nợ gốc: 57.717.419 đồng.

- Lãi quá hạn: 83.736.828 đồng.

Và ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/11/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận, vì vậy bị đơn ông Nguyễn Thành Phước phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S G TT vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thành P đã được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Thành Phước đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng trong thời hạn luật định không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, xét xử. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, nhận thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp, thì ông Nguyễn Thành Phước vào ngày 09/6/2017 có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Visa (số thẻ 472075 – 8561) với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, ông Phước đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 152.718.839 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ của ông Nguyễn Thành Phước thì phát sinh các loại lãi trong hạn và phí các loại cụ thể như sau:

1. Lãi trong hạn: 47.563.515 đồng.
2. Phí trễ hạn thanh toán: 4.301.740 đồng.
3. Phí vượt hạn mức: 1.434.325 đồng.
4. Phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt...): 6.054.000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 152.718.839 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu khi chuyển quá hạn là 57.717.419 đồng; cụ thể: 154.355.000 đồng – 47.563.515 đồng – 4.301.740 đồng – 1.434.325 đồng – 6.054.000 đồng = 95.001.420 đồng. 152.718.839 đồng - 95.001.420 đồng = 57.717.419 đồng.

Với tổng số tiền cần thanh toán là 57.717.419 đồng, tuy nhiên ông Nguyễn Thành Phước đã không thanh toán nên số tiền 57.717.419 đồng chuyển thành nợ quá hạn.

Tính đến ngày 11/11/2024, ông Phước còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 57.717.419 đồng.
- Lãi quá hạn: 83.736.828 đồng.

Tổng cộng 141.454.247 đồng.

Ông Phước vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn trên cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều 2, 20.1, 21.1, 23, 25, 26.4, 27 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, buộc ông P trả nợ tính đến ngày 11/11/2024 số tiền là 141.454.247 đồng, trong đó: Nợ gốc 57.717.419 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 83.736.828 đồng. Và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 12/11/2024.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông P phải chịu 7.072.712 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 2.740.399 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Y kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 465, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T.

Buộc ông Nguyễn Thành P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 11/11/2024 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: 141.454.247 đồng (*Một trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm năm mươi bốn ngàn, hai trăm bốn bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc 57.717.419 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 83.736.828 đồng.

Và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/6/2017 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 12/11/2024 cho đến khi ông Nguyễn Thành P thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.072.712 đồng (*Bảy triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm mười hai đồng*).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 2.740.399 đồng (*Hai triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0037834 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng